TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LA
TỈNH SƠN LA

Bản án số: 03/2017/HSST
Ngày 27/10/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LA, TỈNH SƠN LA
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Ông Hà Minh Quân.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Cà Văn Hùng và Ông Bùi Việt Cường
- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Lê Thị Thu Hà – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên tòa*: Ông Tạ Văn Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2017/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2017/HSST-QĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo.

LVL, tên gọi khác: LVH, sinh năm 1987, tại xã NC, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKNKTT: Bản PM, xã NC, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp:Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đoàn thể đảng phái: Không; Con ông LVY, sinh năm 1965 và con bà LTD, sinh năm 1966; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24 tháng 7 năm 2017 có mặt tại phiên toà.

Người bị hại: QVĐ, sinh năm 1982, trú tại: Bản ĐX, xã NC, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: LVH1, sinh năm 1974, trú tại: Bản ND, xã NC, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo LVL (tên gọi khác LVH) bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 15 giờ ngày 27/6/2017 LVL đi bộ từ nhà ở bản Pom Mèn, xã NC, huyện ML xuống bản ĐX, xã NC, huyện ML chơi, khi đi qua nhà anh QVĐ, LVL nhìn thấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HUNDAJAPA màu đen biển kiểm soát 26K5-6538 của QVĐ để dưới gầm sàn nhà, LVL quan sát thấy không có người ở nhà nên đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe máy để đem đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, LVL dùng tay rút ổ khóa điện xe máy đấu nối lại rồi nổ máy xe, sau đó Long điều khiển xe xuống bản ND, xã NC vào nhà ông LVH1 để cầm cố vay tiền. LVL nói với LVH1: " Chú ơi cho cháu vay 300.000 đồng để cháu đi nộp phạt xe bị Công an giao thông huyện MCC giữ, cháu sẽ để lại xe máy này ngày mai cháu chuộc lại". LVH1 không biết đây là tài sản do Long trộm cắp nên đồng ý và đưa cho LVL 290.000 đồng. Số tiền trên LVL đã tiêu xài hết và không có ý định chuộc lại chiếc xe máy đã để tại nhà anh LVH1.

Ngày 29/6/2017 QVĐ làm đơn trình báo gửi đến cơ quan công an huyện ML, gia đình bị mất trộm 01 xe máy HUNDAJAPA màu đen biển kiểm soát 26K5-6538, qua xác minh cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường La đã thu giữ 01 chiếc xe máy HUNDAJAPA màu đen biển kiểm soát 26K5-6538 do LVH1 giao nộp.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HUNDAJAPA màu đen biển kiểm soát 26K5-6538, số khung 311008, số máy 311008.

- 01 đăng ký xe mô tô số 075210 mang tên Quàng Văn Định (do Quàng Văn Định giao nộp).

Ngày 03/7/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện Mường La ra quyết định trưng cầu định giá tài sản số 12 đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HUNDAJAPA màu đen biển kiểm soát 26K5-6538, số khung 311008, số máy 311008 do LVH1 giao nộp.

Ngày 03/7/2017 Hội đồng định giá tài sản có quyết định định giá số 11/KLGĐTS: Kết luận chiếc xe máy nhãn hiệu HUNDAJAPA màu đen biển kiểm soát 26K5-6538, số khung 311008, số máy 31100810 có trị giá 3.440.000 đồng.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo LVL (tên gọi khác LVH) đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản".

Bản cáo trạng số 564/KSĐT-TA ngày 02/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La truy tố bị cáo LVL (tên gọi khác LVH) về tội " Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo LVL phạm tội " Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b,h,p khoản 1,2 Điều 46 Bộ luật hình sự: Xử phạt LVL từ 06 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án, tuyên trả tự do cho bị cáo LVL tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tam giam về một tội phạm khác. Không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản.

Đối với vật chứng của vụ án: Ngày 25/7/2017 QVĐ có đơn xin lại tài sản gửi đến Công an huyện Mường La, xét thấy việc trả lại tài sản không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, ngày 25/7/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Quàng Văn Định chiếc xe máy nhãn hiệu HUNDAJAPA màu đen biển kiểm soát 26K5-6538, số khung 311008, số máy 311008 và 01 đăng ký xe mô tô số 075210 mang tên QVĐ.

Bị cáo LVL không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo LVL (tên gọi khác LVH) thừa nhận: Ngày 27/6/2017 LVL đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý bảo vệ tài sản của anh QVĐ để lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu HUNDAJAPA màu đen biển kiểm soát 26K5-

6538, số khung 311008, số máy 31100810 có trị giá 3.440.000 đồng với mục đích bán lấy tiền tiêu xài thì bị phát hiện.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản ghi lời khai, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản định giá tài sản.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi trộm cắp xe máy mà bị cáo LVL thực hiện đã phạm vào tội " Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, thu nhập không ổn định, tài sản không có gì giá trị lớn, bị cáo không có khả năng thi hành, do đó không áp dụng đối với bị cáo.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình làm là nguy hiểm cho xã hội và bản thân, nhưng lười lao động, nên bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương. Song khi lượng hình HĐXX cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, theo điểm b, h, p khoản 1,2 Điều 46 BLHS, vì sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực tác động gia đình, để gia đình bị cáo khắc phục hâu quả bồi thường cho người liên quan, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo được gia đình bảo lãnh và được chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận cho bị cáo đươc hưởng án treo cải tạo tại địa phương. Do vậy HĐXX cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo. Tuy nhiên việc cách ly bị cáo một thời gian là không cần thiết, vẫn đảm bảo được điều kiện và thời gian để bị cáo cải tạo, giáo dục, trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời cũng đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại anh QVĐ đã nhận được tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, không yêu cầu tòa án giải quyết. Nên HĐXX không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh LVH1 đã nhận lại số 290.000đ, do gia đình bị cáo đã trả và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh QVĐ chiếc xe máy nhãn hiệu HUNDAJAPA màu đen biển kiểm soát 26K5-6538, số khung 311008, số máy 31100810 và 01 đăng ký xe mô tô số 075210 mang tên QVĐ theo biên bản trả lại tài sản ngày 25/7/2017 là có căn cứ, cần chấp nhận.

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: LVL (tên gọi khác LVH) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, h, p khoản 1,2 Điều 46, khoản 1,2 điều 60 Bộ luật hình sự; khoản 4 Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự: Xử phạt bị cáo LVL (tên gọi khác Lò Văn Hợp) 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/10/2017).

Tuyên trả tự do cho bị cáo LVL (tên gọi khác LVH) tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tam giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo LVL (tên gọi khác Lò Văn Hợp) cho UBND xã NC, huyện ML tỉnh Sơn La theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, nếu trong thời gian thử thách người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại cho anh QVĐ chiếc xe máy nhãn hiệu HUNDAJAPA màu đen biển kiểm soát 26K5-6538, số khung 311008, số máy 31100810 và 01 đăng ký xe mô tô số 075210 mang tên Quàng Văn Định theo biên bản trả lại tài sản ngày 25/7/2017. Anh QVĐ không yêu cầu đòi bồi thường gì thêm.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo LVL (tên gọi khác LVH) phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 VNĐ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận :
- Toà án tỉnh Sơn la; 1
- VKSND Mường la; 2
- Công an Mường la; 1
- Bị cáo; 1
- Người bị hại; 1
- Người có QLNVLQ; 1
- Sở Tư pháp; 1
- UBND xã NC;1
- THADS.Mường la; 1
- THA.Hình sự; 1
- Lưu hồ sơ - Án văn. 2

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Hà Minh Quân